

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/DS-ST

Ngày 18/8/2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Lê Quế Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Kế An;

Ông Huỳnh Văn Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1981. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Anh Cao Thanh T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Vào tháng 4/2019, anh Đ có bán cho anh Cao Thanh T các vật tư bao gồm lan can inox, cửa inox, mái che, la phong, cửa sổ, cửa đi, cửa phòng. Tổng cộng anh T mua hàng với hóa đơn trị giá là 81.000.000 đồng, anh T có trả số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 71.000.000 đồng. Đến ngày 13/5/2020, hai bên có tiến hành đối chiếu và tổng kết nợ với nhau, có làm giấy cam kết nợ. anh T cam kết sẽ trả số tiền trên trong thời hạn 02 tháng. Tuy nhiên đến hạn, anh T vẫn không trả anh Đ số tiền 71.000.000 đồng. Nay anh Nguyễn Tấn Đ yêu cầu anh Cao Thanh T trả cho anh Đ số tiền 71.000.000 đồng.

\* Bị đơn anh Cao Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác về việc khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Cao Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ, anh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, anh Đ khởi kiện anh T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn anh T có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: anh Đ khởi kiện anh T yêu cầu trả số tiền nợ mua các vật tư bao gồm lan can inox, cửa inox, mái che, la phong, cửa sổ, cửa đi, cửa phòng với số tiền là 71.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là “Giấy cam kết” lập ngày 13/5/2020 để chứng minh. Giấy cam kết nợ này là bản chính và có chữ ký tên xác nhận của anh Cao Thanh T nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Tại giấy cam kết thể hiện nội dung anh T hẹn anh Đ hai tháng kể từ ngày 13/5/2020 sẽ trả hết số tiền 71.000.000 đồng. Tuy nhiên anh Đ xác định đến nay anh T vẫn không trả cho anh Đ khoản tiền nào. Riêng đối với anh T mặc dù đã được toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như anh từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của anh Đ. Từ những nhận định trên, xét thấy anh Đ yêu cầu anh T trả số tiền 71.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Nguyên đơn anh Đ không yêu cầu anh T trả lãi suất do anh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ.

Buộc anh Cao Thanh T trả anh Nguyễn Tấn Đ số tiền 71.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Cao Thanh T phải chịu 3.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Nguyễn Tấn Đ số tiền 1.775.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005321 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: anh Đ và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Lê Quế Thanh**

